

Số: 31 /2019 /QĐST- HNGĐ

TS, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa:

Chị Thiều Thị H, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 4, xã Nông T, huyện Tr, tỉnh T.

Anh Lê Văn M, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm 5, xã Nông T, huyện Tr, T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thiều Thị H, sinh năm 1983

Anh Lê Văn M, sinh năm 1979

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Thiều Thị H và anh Lê Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, tên các cháu là Lê Văn Hoàng T, sinh ngày 13/9/2004 và cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 14/6/2013. Ly hôn vợ chồng

anh, chị thỏa thuận: Anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M, chị H được quyền đi lại chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cấm cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con một trong hai anh, chị không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì anh, chị có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

- Về tài sản và phần nợ: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị H nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005337 ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Tr
- Chi cục thi hành án Tr
- phòng Giám đốc án
- UBND Nông T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

